

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v: vận chuyển trọn gói than cám từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình
đi XM Hà Tiên

Kính gửi: Quý Khách Hàng !

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM xin được gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý Khách hàng.

Để phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chúng tôi có nhu cầu vận chuyển trọn gói than cám từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình đi XM Hà Tiên.

Chúng tôi mong muốn nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng trong việc vận chuyển trọn gói than cám từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình đi XM Hà Tiên.

Đề nghị Quý khách hàng quan tâm lập Hồ sơ chào giá, bao gồm:

1. Hồ sơ pháp lý.
2. Hồ sơ năng lực.
3. Bảng chào giá vận chuyển trọn gói: bao gồm đầy đủ thuế VAT theo quy định
4. Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên của người đại diện tư cách pháp nhân.
5. Các tài liệu khác theo yêu cầu của Hồ sơ chào giá.

Hồ sơ chào giá nói trên đề nghị quý khách hàng nghiên cứu, lập và gửi theo đường công văn tới Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM (địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Thời hạn gửi thư chào giá: trước 16h ngày 24/06/2022.

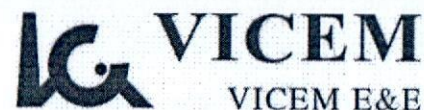
Trân trọng cảm ơn các Quý Khách hàng!



TỔNG GIÁM ĐỐC Trần Khắc Mạnh

Trần Khắc Mạnh

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM



HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
VẬN CHUYÊN TRỌN GÓI THAN CẨM TỪ KV QUẢNG NINH/ HẢI PHÒNG/ NINH BÌNH
ĐI XM HÀ TIÊN

Đơn vị mời chào giá: Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
Địa chỉ: 21B Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
Điện thoại: 024.3845.7328 Fax: 024.3845.7186

Hà Nội, tháng 6 năm 2022

PHẦN I: YÊU CẦU HỒ SƠ CHÀO GIÁ

A. CÁC YÊU CẦU LẬP HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Yêu cầu tài liệu chứng minh tư cách pháp lý

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao)
2. Hạch toán kinh tế độc lập.
3. Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc ứ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể.

II. Yêu cầu tài liệu chứng minh năng lực:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (02 năm gần nhất)
2. Hợp đồng tương tự: tối thiểu 01 hợp đồng chứng minh đã hoặc đang thực hiện vận chuyển đường biển từ các cảng KV phía Bắc vào các cảng KV phía Nam.
3. Năng lực vận tải:
 - Sở hữu hoặc đi thuê phương tiện vận chuyển đường biển (tàu biển, SB): tối thiểu 02 tàu ;
 - Sở hữu hoặc đi thuê (có hợp đồng kèm theo) bốc xếp, vận chuyển hàng hoá bằng đường sông với các đơn vị bốc xếp, vận chuyển KV phía Nam;

III. Yêu cầu về quy cách và phương thức giao nhận hồ sơ đề xuất:

- Hồ sơ chào giá được giao nhận trực tiếp tại Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM hoặc chuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trước 16h ngày 24/06/2022.
- Hồ sơ đề xuất phải được đóng dấu hoặc gắn xi niêm phong trên bao bì và ghi rõ: “**Hồ sơ chào gia vận chuyển trọn từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình đi XM Hà Tiên – Không mở trước 16h ngày 24/06/2022.**”

B. NỘI DUNG THƯ CHÀO GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 20/08/2022.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh;
- Thời gian lựa chọn đơn vị vận chuyển: Tháng 6/2022.
- Tổng khối lượng dự kiến vận chuyển: 25.000 tấn (cụ thể theo xác báo)
Trong đó:
 - + Đi XM Kiên Lương: 5.000 tấn
 - + Đi XM Bình Phước: 20.000 tấn

2. Nội dung đơn giá chào

STT	Nội dung	Đơn giá chào (đồng/tấn- Đã bao gồm thuế VAT 8%)
I. Vận chuyển trọn gói từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng:		
1	Đi XM Kiên Lương	
2	Đi XM Bình Phước	
II. Vận chuyển trọn gói từ bãi KV Ninh Bình :		
1	Đi XM Kiên Lương	
2	Đi XM Bình Phước	

Ghi chú: - Giá cước trên ứng với giá Dầu diesel ngày 01/06/2022 là 26.390 đ/lít

- Có thể chào đơn giá “Vận chuyển trọn gói từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng” và hoặc “Vận chuyển trọn gói từ bãi KV Ninh Bình”.

PHẦN II: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

1. Có hồ sơ chào giá nộp không muộn hơn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
2. Có thư chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa ký tên đóng dấu.
3. Giá chào ghi trong hồ sơ chào giá phải cụ thể cố định bằng số, không đề xuất các đơn giá chào khác nhau hoặc kèm theo điều kiện bất lợi cho bên mời chào giá và giá chào phải bằng Việt Nam đồng, đã bao gồm thuế, phí.

II. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” để đánh giá. Hồ sơ chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí quy định tại các mục dưới đây được đánh giá là “đạt”.

TT	Tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng
1	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao)	Đạt
	Trái với điều kiện trên	Không đạt
2	Cam kết không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc ứ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
3	Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất (năm 2020, 2021)	Đạt

TT	Tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
4	Có hợp đồng tương tự (bản sao): tối thiểu 01 hợp đồng chứng minh đã hoặc đang thực hiện vận chuyển đường biển từ các cảng KV phía Bắc vào các cảng KV phía Nam	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
5	Sở hữu (có bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện) hoặc đi thuê (có hợp đồng kèm theo) phương tiện vận chuyển đường biển (tàu biển, SB có tải trọng < 5.000 tấn/tàu): tối thiểu 02 tàu	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
6	Sở hữu (có bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện) hoặc đi thuê (có hợp đồng kèm theo) bốc xếp, vận chuyển hàng hoá bằng đường sông với các đơn vị bốc xếp, vận chuyển KV phía Nam	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
7	Cam kết về tiến độ đáp ứng khối lượng vận chuyển (theo Điều II – Khoản “2. Trách nhiệm của bên B” tại Phần III- Dự thảo hợp đồng)	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt
8	Có cam kết bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động, an toàn phương tiện trong quá trình vận chuyển, bốc xếp.	Đạt
	Trái với trường hợp trên	Không đạt

Ghi chú: Hồ sơ chào giá được xem xét và đánh giá về giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Hồ sơ chào giá hợp lệ theo quy định tại Mục I - Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá;

2. Hồ sơ chào giá “đạt” theo quy định tại Mục II - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật;

III. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào, giá chào sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà cung cấp: Hồ sơ chào giá có giá chào thấp nhất theo tuyến vận chuyển (vận chuyển trọn gói từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng và hoặc vận chuyển trọn gói từ bãi KV Ninh Bình), sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất và không cao hơn giá dự toán của Công ty Cổ phần Năng lượng và môi trường VICEM được mời vào thương thảo, đàm phán hợp đồng.

DỰ THẢO

PHẦN 1: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG.

- ## PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG.

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM.

- ## 2. BÊN B

- 6

Tại Ngân hàng :

- Giấy chứng nhận ĐKKD số

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Hai bên thoả thuận, thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển với nội dung sau:

ĐIỀU I. TUYỂN VẬN CHUYỂN, KHỐI LƯỢNG, LOẠI HÀNG:

Bên A thuê bên B vận chuyển trọn gói than cám từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình đến bến cảng NMXM Kiên Lương, kho NMXM Bình Phước, cụ thể như sau:

- Loại hàng: Than cám theo TCVN
- Khối lượng: Theo kế hoạch xác báo chuyển của bên A.
- Phương tiện/tác nghiệp vận chuyển: Tàu biển/SB, bốc xếp, vận chuyển: sà lan, cầu nổi, cầu bờ, ô tô.
- Tuyển vận chuyển:

TT	Nơi nhận hàng	Nơi trả hàng	Khối lượng vận chuyển
1	Khu vực Quảng Ninh/	Bến cảng nhà máy Xi măng Kiên Lương (Ấp Lò Bom, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang)	theo xác báo
2	Khu vực Hải Phòng/ Ninh Bình	Bãi chứa than Nhà máy Xi măng Bình Phước (Ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước)	

- Khối lượng: Theo kế hoạch xác báo.
- Loại hàng: Than cám theo TCVN

ĐIỀU II. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

1. Trách nhiệm của bên A:

- Xác báo kế hoạch vận chuyển hàng tháng và điều chỉnh kế hoạch xác báo khi nhu cầu vận chuyển thay đổi cho bên B.

- Chuẩn bị nguồn hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hàng hoá.

- Trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định, sau khi bên B xác báo cho bên A thời gian phương tiện sẵn sàng nhận hàng, trong vòng 96 giờ bên A có trách nhiệm bố trí hàng hóa và cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định để phương tiện của bên B hành trình. Trường hợp quá 96 giờ sau khi bên B sẵn sàng mà bên A chưa hoàn tất các thủ tục liên quan để phương tiện của bên B hành trình thì hai bên trao đổi, thống nhất mức hỗ trợ phí lưu bến cho phương tiện của bên B.

- Tổ chức xếp hàng (theo trọng tải đăng kiểm của phương tiện) tại đầu nguồn đảm bảo an toàn.

- Giao hàng xuống phương tiện tàu biển của bên B và nhận hàng tại nhà cân của nhà máy xi măng Nhà máy Xi măng Bình Phước và nhà máy xi măng Kiên Lương

- Bên A giao cho các chi nhánh của Công ty Cổ phần Năng Lượng và Môi Trường VICEM tại Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình, Tổ giao nhận của Bên A tổ chức giao

nhận, thiết lập lưu giữ các chứng từ về vận tải hàng hoá, phối hợp điều hành và giải quyết các phát sinh khác. Xác nhận của đại diện bên A là cơ sở cho việc thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Cấp phương tiện vận chuyển theo xác báo của bên A theo tiến độ, khối lượng và phải chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển từ nơi gửi hàng đến nơi trả hàng. Nếu để xảy ra hao hụt hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho bên A (Quy định tại: **Điều V: Nguyên tắc đối chiếu và bồi thường hàng hóa**).

- Mua bảo hiểm phương tiện, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm hàng hóa.

- Yêu cầu phương tiện:

+ Phương tiện chính chủ hoặc có ủy quyền khai thác

+ Đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định và không chở quá tải theo đăng kiểm.

+ Vệ sinh sạch sẽ phương tiện trước khi tiến hành giao, nhận hàng hoá.

+ Chấp hành các quy định của pháp luật trên đường vận chuyển và các quy định riêng tại các bến, cảng giao nhận hàng hóa.

+ Có đầy đủ trang thiết bị để niêm phong kẹp chì, bảo vệ, bảo quản, bạt che hết hầm chứa hàng để đảm bảo: phòng, tránh không để tăng độ ẩm, mất phẩm cấp (nhảy cấp, suy giảm chất lượng) hàng hoá trong quá trình xếp, dỡ, vận chuyển và giao nhận kể cả mùa mưa bão.

+ Có đầy đủ trang thiết bị giám sát hành trình (hoặc camera hành trình) và phải cung cấp thông tin về hành trình phương tiện (khi có yêu cầu).

- Yêu cầu xếp dỡ, vận chuyển ô tô cuối nguồn :

+ Năng suất xếp dỡ tối thiểu: 1.000 tấn/ngày

+ Năng suất vận chuyển ô tô tối thiểu: 1.000 tấn/ngày

+ Loại xe: xe ô tô tự đổ

Bên B cam kết thực hiện:

+ Đáp ứng đủ phương tiện theo xác báo của VICEM E&E (tối đa: 15.000 tấn/tháng).

+ Trả lời xác báo, huy động phương tiện (tàu biển) sẵn sàng làm hàng tại bến/cảng KV Quảng Ninh/ Hải Phòng/ Ninh Bình trong vòng 05 ngày kể từ thời điểm ghi trên xác báo của VICEM E&E. Nếu không huy động được hoặc quá thời gian trên (quá 05 ngày) Bên B sẽ phải bồi thường cho VICEM E&E 20.000.000 đồng/ngày chậm tàu (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật).

+ Thời gian chờ tối thiểu tại bến/cảng KV Quảng Ninh/ Hải Phòng/ Ninh Bình là 05 ngày kể từ thời điểm phương tiện có mặt sẵn sàng làm hàng. Trong vòng 05 ngày kể từ thời điểm phương tiện có mặt sẵn sàng làm hàng mà phương tiện tự ý bỏ đi hoặc không chịu rót hàng Bên B sẽ phải bồi thường cho VICEM E&E 20.000.000 đồng/ngày (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật).

+ Chuẩn bị phương tiện dỡ hàng từ tàu biển tại KV phía Nam để chia lượng hàng đi Kiên Lương/Bình Phước khi có yêu cầu của VICEM E&E.

ĐIỀU III. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA, KHỐI LƯỢNG GIAO NHẬN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT HÀNG HÓA:

1. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA:

1.1 Tại đầu nguồn:

Trước khi tiến hành giao hàng lên phương tiện cho bên B chuyên chở. Đại diện hai bên cùng tiến hành kiểm tra kết cấu và các giấy tờ pháp lý, các trang thiết bị bảo quản hàng hóa, niêm phong kẹp chì của phương tiện theo quy định tại Điều II, nếu phương tiện đủ điều kiện chuyên chở sẽ tiến hành các bước tiếp theo để giao, nhận hàng.

- Giao nhận qua cân (hoặc mỏn nước) do Công ty Cổ phần giám định thuộc Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Đông Bắc hoặc do các đơn vị bán than cho bên A lựa chọn tại hợp đồng mua bán than của bên A chủ trì thực hiện và cung cấp kết quả giao nhận.

+ Giao nhận qua cân: Theo phương thức, quy định tại cảng xếp, dỡ.

+ Giao nhận mỏn nước: Theo quy định về giao nhận bằng giám định mỏn nước hiện hành.

- Đại diện các bên cùng tham gia giao nhận: lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu, đối chiếu và khiếu nại kết quả phân tích với bên A.

1.2 Tại cuối nguồn:

a. Trường hợp giao hàng trên sà lan tại cảng của Nhà máy Kiên Lương- địa chỉ Ấp Lò Bom, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang:

+ Khối lượng giao nhận giữa hai bên được xác định theo kết quả giám định mỏn nước sà lan tại nơi giao hàng do đơn vị giám định độc lập thực hiện.

b. Trường hợp giao hàng tại Nhà máy xi măng Bình Phước- địa chỉ: Ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

+ Khối lượng giao nhận hàng được xác định qua bàn cân điện tử tại nơi giao hàng căn cứ theo kết quả chứng thư giám định do đơn vị giám định độc lập phát hành.

- Kết quả giao nhận khối lượng, chất lượng tại bến cảng nhà máy xi măng Kiên Lương, nhà máy Xi măng Bình Phước do đơn vị giám định độc lập thực hiện và cung cấp kết quả.

- Đại diện các bên cùng tham gia giao nhận: lấy mẫu, chia mẫu, phân tích mẫu, lưu mẫu và đối chiếu và khiếu nại kết quả phân tích với bên A.

- Độ ẩm của than giao nhận tại cảng dỡ hàng không được vượt quá so với độ ẩm của than tại cảng xếp hàng và quy định của các Công ty xi măng. Nếu vi phạm bên A tính phạt vượt ẩm theo cách tính của các Công ty xi măng phạt trừ bên A, đơn vị mua than của bên A dừng giao nhận, bên A không chịu trách nhiệm về thời gian chờ đợi và có thể từ chối vận chuyển các chuyến tiếp theo của đoàn phương tiện.

2. KHỐI LƯỢNG HÀNG GIAO NHẬN, TỶ LỆ HAO HỤT HÀNG HÓA

2.1. Khối lượng giao nhận:

- Khối lượng hàng hoá giao nhận cuối nguồn là khối lượng ứng với độ ẩm thực tế giao nhận tại Nhà máy sau khi được quy đổi về độ ẩm theo hợp đồng mua than của bên A để tính hao hụt theo công thức TCVN 319- 69.

- Khối lượng tính cước: Là số tấn ứng với độ ẩm thực tế rót xuống phương tiện tại khu vực Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình (Trường hợp rót thiếu tải do hết than có xác nhận của bên bán than do thiếu nguồn hàng, bên B được thanh toán theo trọng tải đăng kiểm).

2.2. Hao hụt tự nhiên và sai số cân toàn tuyến:

+ Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình ÷ Nhà máy xi măng Bình Phước: Không quá 0,7%.

+ Quảng Ninh/Hải Phòng/Ninh Bình ÷ Nhà máy xi măng Kiên Lương: Không quá 0,5%.

ĐIỀU IV. KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Đơn giá vận chuyển:

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/tấn)	
		Chưa bao gồm thuế VAT	Đã bao gồm thuế VAT
I. Vận chuyển trọn gói từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng:			
1	Đi XM Kiên Lương		
2	Đi XM Bình Phước		
II. Vận chuyển trọn gói từ bãi KV Ninh Bình :			
1	Đi XM Kiên Lương		
2	Đi XM Bình Phước		

(Giá cước trên ứng với giá Dầu diesel ngày 01/06/2022 là 26.390 đ/lít)

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, bù trừ công nợ (nếu có).

3. Thời hạn thanh toán: Sau khi bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán do bên B cung cấp, bên A sẽ chuyển khoản cho bên B sau 15 ngày.

4. Chứng từ thanh toán gồm:

- 4.1. Hoá đơn GTGT của bên B.
- 4.2. Giấy vận chuyển hàng hóa.
- 4.3. Biên bản giao, nhận hàng hoá hai đầu.
- 4.4. Hoá đơn GTGT của bên bán than (bản sao).
- 4.5. Phiếu chất lượng hai đầu.
- 4.6. Các biên bản phổ thông phát sinh khác (nếu có).

ĐIỀU V. NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU VÀ BỒI THƯỜNG HÀNG HÓA:

1. Nguyên tắc đối chiếu:

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển được đối chiếu theo từng quý, theo tuyến vận chuyển và theo chủng loại than.

- Sau mỗi quý hai bên đối chiếu khối lượng hàng hoá và các phát sinh khác (nếu có), kết thúc năm thanh lý hợp đồng.

2. Bồi thường hàng hoá:

- Khối lượng tính hao hụt hàng hoá quy về độ ẩm mua hàng đầu nguồn theo hợp đồng mua than của bên A (trước khi phạt các yếu tố khác như tăng ẩm, nhảy cấp).

2.1. Bồi thường hàng hóa:

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyển ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $\leq 1,4\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn thì được bù trừ và áp dụng tỷ lệ hao hụt tự nhiên sai số đo mớn, cân cho phép $0,5\%$ đối với vận chuyển đi Kiên Lương hoặc $0,7\%$ đối với vận chuyển đi Bình Phước. Cuối quý sau khi bù trừ nếu quá tỷ lệ bên B phải bồi thường phần quá tỷ lệ đó.

- Lượng hàng hoá thiếu hụt từng chuyển ứng với tỷ lệ hao hụt thực tế $> 1,4\%$ so với hàng nhận tại đầu nguồn bên B không được bù trừ và không được tính tỷ lệ hao hụt tự nhiên và sai số đo mớn, cân cho phép $0,5\%$ đối với vận chuyển đi Kiên Lương hoặc $0,7\%$ đối với vận chuyển đi Bình Phước, mà phải bồi thường toàn bộ số hàng thiếu của chuyển đó.

- Hàng hoá thiếu hụt, tổn thất trong mọi trường hợp kể cả rủi ro bồi thường 100% khối lượng, giá theo mức 150% giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn + 100% cước vận tải, bao gồm cả thuế GTGT hiện hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo luật định).

2.3. Phạt vượt ẩm quá quy định: Nếu độ ẩm cuối nguồn cao hơn đầu nguồn và quá quy định của các Công ty xi măng thì bên B chịu phạt khấu trừ khối lượng hàng hóa theo quy định của các Công ty xi măng phạt trừ bên A.

2.4. Phạt do suy giảm chất lượng:

Nếu bên A phát hiện bên B thay đổi chất lượng than so với đầu nguồn (có biên bản xác nhận kèm theo), bên B phải bồi thường cho bên A:

a. Trường hợp than bị nhảy cấp:

Bồi thường 200% giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng vận chuyển nhảy từ cấp than "A" xuống cấp than "B" theo giá bán than của đơn vị bán than cho bên A tại đầu nguồn và toàn bộ các chi phí phát sinh (nếu có).

Ngoài việc bồi thường thiệt hại trên bên A có thể tăng cường thêm một số biện pháp :

- Mức phạt bổ xung cho hành vi làm suy giảm chất lượng than từ $50-100\%$ giá trị thiệt hại (hoặc 15% giá trị lô hàng).

- Dừng vận chuyển đối với đoàn phương tiện hoặc dừng HĐKT tùy thuộc vào mức độ vi phạm.

- Đề nghị truy tố trước pháp luật về tội chiếm đoạt tài sản.

b. Trường hợp than chưa nhảy cấp:

b.1: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có độ tro $A^k\% > 0,5\%$ so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{\text{Phạt}} = M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}} [A^{\text{k}_{\text{CN}}} - (A^{\text{k}_{\text{ĐN}}} + 0,5)] / A^{\text{k}_{\text{ĐN}}}$$

Trong đó:

- $M_{\text{Phạt}}$: Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn (tấn).
- $A^{\text{k}_{\text{CN}}}$: Độ tro thực tế cuối nguồn (%).
- $A^{\text{k}_{\text{ĐN}}}$: Độ tro thực tế tại đầu nguồn (%)

Giá trị tính phạt do độ tro tăng > 0,5% sẽ là:

Tiền phạt = $M_{\text{Phạt}}$ x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

b.2: Phạt giá trị chênh lệch ứng với khối lượng hàng có nhiệt năng Q^{k} của than cuối nguồn thấp hơn so với đầu nguồn theo công thức:

$$M_{\text{Phạt}} = M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}} [(Q^{\text{k}}_{\text{ĐN}} - Q^{\text{k}_{\text{CN}}}) / Q^{\text{k}_{\text{ĐN}}}]$$

Trong đó:

- $M_{\text{Phạt}}$: Khối lượng bị phạt trừ (tấn).
- $M^{\text{mua hàng}}_{\text{ĐN}}$: Khối lượng hàng ứng với độ ẩm mua hàng đầu nguồn (tấn).
- $Q^{\text{k}_{\text{CN}}}$: Nhiệt năng thực tế cuối nguồn.
- $Q^{\text{k}_{\text{ĐN}}}$: Nhiệt năng thực tế tại đầu nguồn.

Giá trị tính phạt nhiệt năng sẽ là:

Tiền phạt = $M_{\text{Phạt}}$ x giá mua than của bên A theo hoá đơn đầu nguồn.

ĐIỀU VI. CAM KẾT CHUNG:

- Trường hợp có sự biến động về giá dầu tăng, giảm từ 10% trở lên, hai bên trao đổi, thống nhất điều chỉnh giá cước vận chuyển bằng phụ lục hợp đồng.

- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ những điều khoản và nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết. Nếu không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Phán quyết của tòa kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 06 bản, bên A: 04 bản, bên B: 02 bản có nội dung, giá trị giống nhau và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 20/08/2022.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B